

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2018
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Mười.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-DS ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1992. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/6/2018, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 5/2010 chị và anh Huỳnh Văn L cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh thừa T. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời dài thì phát sinh mâu thuẫn, do hai người không hợp tính nhau nên chị và anh L đã ly thân từ tháng 5/2018. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Đức D, sinh ngày 04/10/2010.

Hiện nay cháu đang sống cùng với chị nên chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L phải trợ cấp nuôi con và anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Bị đơn anh Huỳnh Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và con chung: Anh đồng ý như lời trình bày của chị N. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị N ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Hiện vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Huỳnh Đức D, sinh ngày 04/10/2010. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị N. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị N phải trợ cấp nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N, cho chị Nga được ly hôn với anh L. Về con chung: Đề nghị giao cháu D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Huỳnh Văn L có nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo trích lục kết hôn số 15, ngày 29/5/2018 của UBND TT P, huyện P, tỉnh T thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Huỳnh Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 5/2018 hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Do đó, căn cứ Điều 56

Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh L.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị N và anh L có 01 con chung. Cả chị N và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu D đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, cần phải xem xét đến việc giao con cho ai nuôi dưỡng là cần thiết. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện cháu D đang sống cùng mẹ, đồng thời nguyện vọng của cháu D cũng mong muốn được ở với mẹ. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Đức D, sinh ngày 04/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Huỳnh Văn L không phải trợ cấp nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh N và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (do anh Nguyễn Đại N nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002658 ngày 12 tháng 6 năm 2018. Chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND TT.Phong Điền;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang